

Bài 33

CHÚA GIÊ-SU PHỤC SINH

Dẫn nhập

Trong khi đi rao giảng, Chúa Giê-su đã tiên báo Ngài sẽ sống lại vào ngày thứ 3 sau khi chết. Vậy Chúa có sống lại không? Đây là những bằng chứng về việc Chúa đã sống lại?

1. Bài Tin Mừng Lc 24, 1-43, (x. Mt 28; Mc 16; Ga 20)

Ngày thứ nhất trong tuần, vừa tảng sáng, các bà đi ra mộ, mang theo dầu thơm đã chuẩn bị sẵn. Họ thấy tảng đá đã lăn ra khỏi mộ. Nhưng khi bước vào, họ không thấy thi hài Chúa Giê-su đâu cả. Họ còn đang phân vân, thì bỗng có hai người đàn ông y phục sáng chói, đứng bên họ. Đang lúc các bà sợ hãi, cúi gằm xuống đất, thì hai người kia nói: “Sao các bà lại tìm Người Sống ở giữa kẻ chết? Người không còn đây nữa, nhưng đã trở dậy rồi. Hãy nhớ lại điều Người đã nói với các bà hồi còn ở Ga-li-lê, là Con Người phải bị nộp vào tay phường tội lỗi, và bị đóng đinh vào thập giá, rồi ngày thứ ba sống lại.”

Bấy giờ các bà nhớ lại những điều Đức Giê-su đã nói. Khi từ mộ trở về, các bà kể cho Nhóm Mười Một và mọi người khác biết tất cả những sự việc ấy. Một bà nói đây là bà Ma-ri-a Mác-đa-la, bà Gio-an-na, và bà Ma-ri-a, mẹ ông Gia-cô-bê. Các bà khác cùng đi với mấy bà này cũng nói với các Tông Đồ như vậy. Nhưng các ông cho là chuyện

vớ vẩn, nên chẳng tin.

Dẫu vậy, ông Phê-rô cũng đứng lên chạy ra mộ. Nhưng khi cúi nhìn, ông thấy chỉ còn có những khăn liệm thôi. Ông trở về nhà, rất đỗi ngạc nhiên về sự việc đã xảy ra.

Cũng ngày hôm ấy, có hai người trong nhóm môn đệ đi đến một làng kia tên là Em-mau, cách Giê-ru-sa-lem chừng mười một cây số. Họ trò chuyện với nhau về tất cả những sự việc mới xảy ra. Đang lúc họ trò chuyện và bàn tán, thì chính Đức Giê-su tiến đến gần và cùng đi với họ. Nhưng mắt họ còn bị ngăn cản, không nhận ra Người. Người hỏi họ: “Các anh vừa đi vừa trao đổi với nhau về chuyện gì vậy?” Họ dừng lại, vẻ mặt buồn rầu.

Một trong hai người tên là Co-lê-ô-pát trả lời: “Chắc ông là người duy nhất trú ngụ tại Giê-ru-sa-lem mà không hay biết những chuyện đã xảy ra trong thành mấy bữa nay.” Đức Giê-su hỏi: “Chuyện gì vậy?” Họ thưa: “Chuyện ông Giê-su Na-da-rét. Người là một ngôn sứ đầy uy thế trong việc làm cũng như lời nói trước mặt Thiên Chúa và toàn dân. Thế mà các thượng tế và thủ lãnh của chúng ta đã nộp Người để Người bị án tử hình, và đã đóng đinh Người vào thập giá. Phần chúng tôi, trước đây vẫn hy vọng rằng chính Người là Đấng sẽ cứu chuộc Ít-ra-en. Hơn nữa, những việc ấy xảy ra đến nay là ngày thứ ba rồi. Thật ra, cũng có mấy người đàn bà trong nhóm chúng tôi đã làm chúng tôi kinh ngạc. Các bà ấy ra mộ hồi sáng sớm, không thấy xác Người đâu cả, về còn nói là đã thấy thiên thần hiện

ra bảo rằng Người vẫn sống. Vài người trong nhóm chúng tôi đã ra mộ, và thấy sự việc y như các bà ấy nói; còn chính Người thì họ không thấy.”

Bấy giờ Đức Giê-su nói với hai ông rằng: “Các anh chẳng hiểu gì cả! Lòng trí các anh thật là chậm tin vào lời các ngôn sứ! Nào Đấng Ki-tô lại chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Người sao? Rồi bắt đầu từ ông Mô-sê và tất cả các ngôn sứ, Người giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Người trong tất cả Sách Thánh.

Khi gần tới làng họ muốn đến, Đức Giê-su làm như còn phải đi xa hơn nữa. Họ nài ép Người rằng: “Mời ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều, và ngày sắp tàn.” Bấy giờ Người mới vào và ở lại với họ. Khi đồng bàn với họ, Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra trao cho họ. Mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Người, nhưng Người lại biến mất. Họ mới bảo nhau: “Dọc đường, khi Người nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bừng cháy lên sao?”

Ngay lúc ấy, họ đứng dậy, quay trở lại Giê-ru-sa-lem, gặp Nhóm Mười Một và các bạn hữu đang tụ họp tại đó. Những người này bảo hai ông: “Chúa trời dậy thật rồi, và đã hiện ra với ông Si-môn.” Còn hai ông thì thuật lại những gì đã xảy ra dọc đường và việc mình đã nhận ra Chúa thế nào khi Người bẻ bánh.

Các ông còn đang nói, thì chính Đức Giê-su đứng

giữa các ông và bảo: “Bình an cho anh em!” Các ông kinh hồn bạt vía, tưởng là thấy ma. Nhưng Người nói: “Sao lại hoảng hốt? Sao lòng anh em còn ngờ vực? Nhìn chân tay Thầy coi, chính Thầy đây mà! Cứ rờ xem, ma đâu có xương có thịt như anh em thấy Thầy có đây?” Nói xong, Người đưa tay chân ra cho các ông xem. Các ông còn chưa tin vì mừng quá, và còn đang ngỡ ngàng, thì Người hỏi: “Ở đây anh em có gì ăn không?” Các ông đưa cho Người một khúc cá nướng. Người cầm lấy và ăn trước mặt các ông.

2. Giải thích

a. Mộ của người Do Thái là một cái hang khoét vào vách núi. Cửa hang thấp, người khiêng xác phải cúi khom khom mới vào được. Xác chết được đặt nằm trên một phiến đá. Khi xác chết nằm trong mộ rồi, người ta lăn một tảng đá lớn, hình tròn che kín cửa mộ, rồi trát hồ xung quanh.

b. Ông Ni-cô-đê-mô và ông Giu-se A-ri-ma-thi-a là hai thành viên của Công nghị Do Thái, nhưng theo Chúa Giê-su cách âm thầm, vì sợ người Do Thái. Hai ông dùng 100 cân mộc được trộn với trầm hương để liệm xác Chúa (32 kg).

c. Mộc được là loại mật cua thom, giống như mật cua gỗ thông.

3. Kể chuyện

Khi tẩm liệm Chúa Giê-su xong, ai nấy phải về nhà để khỏi vi phạm luật ngày Sa-bát. Bởi đó, từ 6 giờ chiều thứ Sáu đến hừng đông ngày Chủ nhật không ai lai vãng gần ngôi mộ nữa.

Trước khi Chúa Giê-su phục sinh, tập thể Tông đồ gần như tan vỡ 100%. Nhóm 12 mất một, 11 người còn lại nay trong trạng thái buồn thê thảm. Bao nhiêu hoài bão, mộng ước giờ đã tan thành mây khói. Mối dây liên kết trong anh em Tông đồ nay rời rạc như nồi com nguội. Không ai lãnh đạo, không ai chỉ bảo được ai. Anh thủ trưởng thì chối Chúa ba lần. Vừa xấu hổ, vừa tủi.

Nhóm quần chúng thì thất vọng hoàn toàn, ai cũng trông chờ Chúa làm vua, thế mà Ngài lại chết đau đớn...

Nhóm đại gia (những ân nhân giúp Chúa trên đường loan báo Tin Mừng) ru rú trong nhà với nhau, còn cử người gác cổng. Đại gia, quần chúng đều mất tinh thần hết.

Về phía đối thủ là Thượng tế, Công nghị: họ hả hê vì đã giết được Chúa. Nhưng họ vẫn hoang mang, chưa an tâm. Nếu Chúa sống lại thật như Ngài vẫn tiên báo, thì cơ chế của họ sẽ sụp đổ. Bởi vậy, họ xin Phi-la-tô cho lính gác mộ. Họ nói: ‘Tên Giê-su này tuyên bố hắn chỉ nằm trong mộ ba ngày, rồi sẽ sống lại. Vậy xin quan cho lính gác, kéo đệ tử hắn lấy trộm xác giấu đi, rồi tuyên truyền hắn đã sống lại. Như vậy dân sẽ hoang mang làm tình hình trở nên phức tạp’.

Phi-la-tô đang bực mình với bọn lãnh đạo Tôn giáo Do Thái. Ông cay lắm, muốn tha Chúa mà bị ép phải xử tử người vô tội. Khi giới lãnh đạo Tôn giáo Do Thái đến xin ông cho đổi tấm bảng đã viết “Giê-su, vua dân Do Thái” thành “Tên này tự xưng mình là vua dân Do Thái”. Ông bực tức nói: “Ta đã viết là đã viết”. Giờ họ lại vác mặt đến xin

lính canh, ông xẵng giọng trả lời: “Các ông có vệ binh, các ông tự lo lấy. Tôi không biết”. Thế là lãnh đạo Do Thái đành phải lấy vệ binh Đền Thờ canh gác mộ. Như thế, họ đã phạm luật ngày Sa-bát và còn bắt người khác phạm luật theo.

Hai ông Ni-cô-đê-mô và Giu-se A-ri-ma-thi-a an táng Chúa xong rồi trở về nhà. Về phía các bà, họ buồn lắm, thương nhớ Chúa lắm, muốn ra mộ ngay để lo hậu sự cho Chúa đang hoang. Các bà không tin mấy ông làm được tốt, vì tính không chu đáo của đàn ông. Hơn nữa, họ phải làm vội để kịp về kéo phạm luật ngày Sa-bát. Lòng các bà cứ như thiêu như đốt, đợi chờ và tính từng giây từng phút; chờ cho hết ngày Sa-bát để còn mang dầu thơm ra mộ xúc cho Chúa.

Vì thế, vừa hừng đông, tức là hết giờ giữ luật Sa-bát, các bà rủ nhau ra thăm mộ để xúc dầu thơm cho Chúa. Gần đến mộ, các bà mới nghĩ ra là mình ngu quá, toàn phụ nữ, ai sẽ lăn tảng đá lớn lấp cửa mộ ra cho. Nhưng vừa đến mộ, các bà sững sốt sợ hết hồn, vì cửa mộ mở toang, trong mộ trống hốc. Các bà ngó



Các bà thấy hai sứ thần nơi mộ Chúa.

vào thì chỉ thấy hai sứ thần. Sứ thần nói: “Sao các bà lại tìm Người Sống ở giữa kẻ chết?” (Lc 24,5). Sứ thần khiển trách các bà vì không tin Lời Chúa đã tiên báo : sau khi chết, Ngài sẽ sống lại vào ngày thứ ba. Các bà xấu hổ nhớ lại lời tiên báo ấy và lui thủi ra về. Dọc đường gặp Chúa, Chúa chào: ‘Sa-lom - chào các bà.’ Các bà xô lại ôm chân Chúa. Mừng quá!

Riêng bà Ma-ri-a Mác-đa-la, không đi chung với các bà khác, khi thấy mộ trống, thì chạy vội về báo tin cho hai ông Phê-rô và Gio-an rằng: “Có ai lấy xác Thầy rồi”. Sau đó bà lại chạy ra mộ ngồi khóc hừng hức. Chúa hiện ra làm bộ hỏi:

- Bà kia! Tại sao khóc? Bà tìm ai?

- Thưa ông, nếu ông lấy xác Thầy của tôi đem đi đâu, thì cho tôi xin lại.

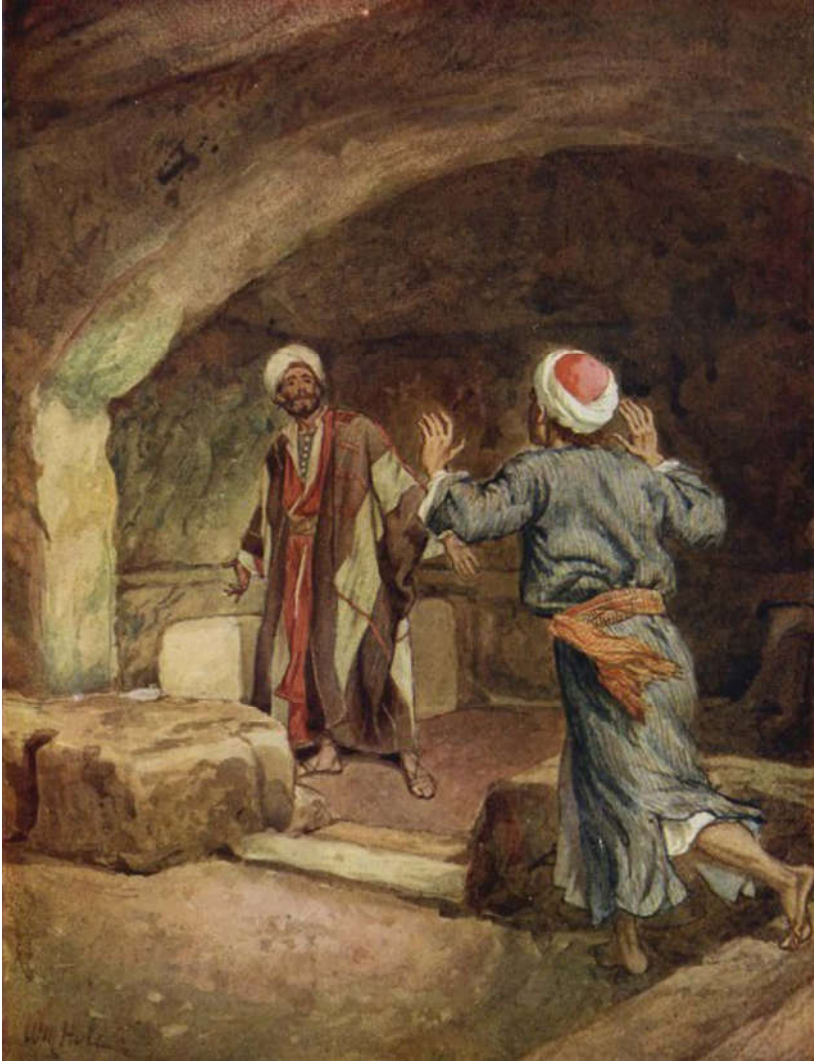
- Ma-ri-a!

- Thầy!

Bà nhận ra Chúa, vội ôm chặt lấy chân Chúa, vì sợ lại mất Chúa. Chúa an ủi bà: ‘Thầy chưa về với Chúa Cha đâu. Con về báo tin cho anh em là Thầy đã sống lại rồi. Thầy sẽ về cùng với Chúa Cha của Thầy. Người cũng là Cha của anh em.’

Phê-rô và Gio-an được bà Mác-đa-la báo tin là xác Chúa mất rồi, thì cũng chạy ra mộ. Họ không thấy Chúa. Riêng Gio-an khi thấy các khăn liệm được gấp lại, xếp gọn

ghê thứ nào ra thứ nấy... Ông tin Chúa đã sống lại, dù không được gặp Chúa (ông đã quen với thói quen sinh hoạt hàng ngày của Chúa).



Hai Tông đồ Phê-rô và Gio-an chạy tới mộ Chúa.

Theo trình thuật của thánh sử Mát-thêu (x. Mt 28,1-15): vào lúc hùng đông ngày Chủ nhật, lúc các phụ nữ đi viếng mộ thì sự kiện sau đây xảy ra: đất rung chuyển, thiên thần Chúa hiện đến lăn tảng đá ra khỏi cửa mộ và báo tin Chúa đã phục sinh. Trong khi đó, các vệ binh run rẩy sợ hãi, bỏ chạy về báo cáo với Thượng tế. Thượng tế cho vệ binh nhiều tiền và bắt họ phải nói dối với dân rằng: ‘Ban đêm khi chúng tôi đang ngủ, thì môn đệ Giê-su lấy trộm xác giấu đi’.

Điều này thật là phi lý: lính gác mà lại ngủ? Thấy người lạ lấy trộm xác mà không bắt giữ, lại càng phi lý. Biết thế nên Thượng tế nói đón đầu: ‘Nếu quan Phi-la-tô có hoạnh học các anh, thì chúng tôi sẽ dàn xếp cho. Các anh khỏi lo’. Thực tế, họ phải đút lót rất nhiều tiền để thu xếp vụ này.

Ngay chiều hôm ấy, tức là chiều ngày thứ nhất trong tuần (Chủ Nhật), Chúa Giê-su hiện ra với 10 anh em đang tụ họp ở nhà bà Ma-ri-a mẹ ông Mác-cô. Chúa nói: “Chúc anh em được bình an”



Chúa hiện ra đứng giữa các Tông đồ.

(Ga 20,19). Các ông hết hoảng, tưởng là thấy ma (x. Lc 24,37). Nhưng Chúa trấn an: “Bình an cho anh em, Thầy đây, đừng sợ! Hãy xem chân tay Thầy coi, ma đâu có chân tay như Thầy”. Rồi Người hỏi xem họ có gì ăn không. Họ đưa cho Người một khúc cá nướng, và Người đã ăn trước mặt họ.

Hôm ấy, ông Tô-ma vắng mặt. Khi ông trở về, các môn đệ khác thuật lại cho ông việc họ được gặp Chúa đã sống lại. Ông không tin, và còn quả quyết: “Nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh, nếu tôi không thọc bàn tay vào cạnh sườn Người, thì tôi không tin” (Ga 20,25). Chủ nhật tuần sau, Chúa lại hiện ra với họ, có cả Tô-ma. Sau khi Chúa tỏ cho Tô-ma thấy các dấu đinh ở chân tay và cạnh sườn Người, thì Tô-ma đã quỳ sụp xuống tuyên xưng: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con” (Ga 20,28).



Tô-ma phục lạy Chúa..

Một số lần khác Chúa còn hiện ra:

- Với hai môn đệ đi làng Em-mau (x. Lc 24,13-35).
- Với hơn 500 anh em cùng một lượt (1 Cr 15,6).
- Với một nhóm các Tông đồ trên biển hồ Ga-li-lê (x. Ga 21,1-23).

Kết luận

Sự phục sinh của Chúa Giê-su là biến cố độc nhất vô nhị. Mặc dù không ai thấy tận mắt sự kiện Chúa Giê-su

sống lại, nhưng qua những bằng chứng nêu trên, chúng ta xác tín rằng: Chúa Giê-su đã sống lại thật từ cõi chết đúng như lời Ngài đã tiên báo. Đây là nền tảng Đức tin Ki-tô giáo. Thánh Phao-lô nói: nếu Chúa Giê-su không sống lại, thì lời rao giảng của chúng tôi trống rỗng, và đức tin của anh em là hão huyền (x. 1Cr 15,14-17).

Thật vậy, nếu Chúa Giê-su không phục sinh, thì Ki-tô giáo không có lý do tồn tại, và những người đặt niềm tin vào Ngài là những kẻ đáng thương hơn hết mọi người (x. 1Cr 15,19).

Cầu nguyện

Lạy Chúa Giê-su, Chúa đã sống lại và trở về cùng Chúa Cha, cũng là Cha của chúng con. Xin Chúa cho chúng con cũng được sống lại và cùng sum họp bên Chúa Cha vào ngày sau hết. A-men.

